

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HOC

THI GIAO LƯU OLYMPIC TIẾNG ANH CẤP TIỂU

Thanh Hóa

NĂM HỌC 2008 - 2009

Đề dự bị

Thời gian làm bài: 40 phút

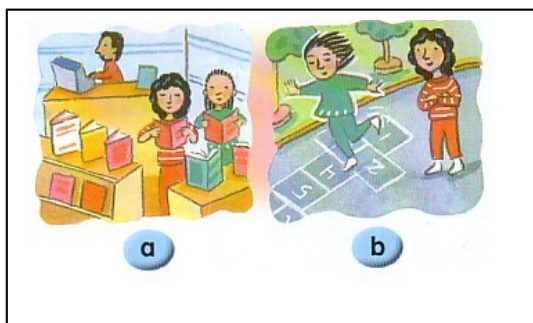
Điểm bài thi		Họ tên, chữ ký người chấm thi	Số phách
Bảng số	Bảng chữ		
		1.	
		2.....	

PHẦN I: NGHE HIỂU

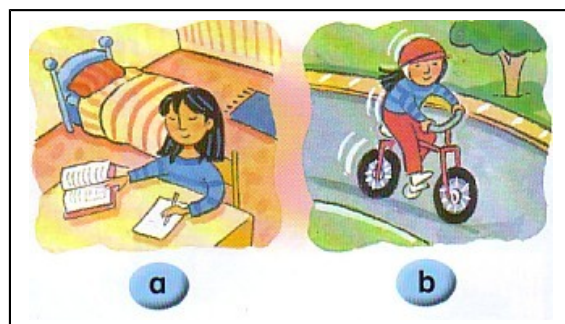
Câu 1: Listen about Mai and tick True (T) or False(F)

	True	False
1. Mai's mother teaches in Minh Khai primary school.		
2. She learns many subjects: math, music, art, science, and Vietnamese.		
3. During the break time I usually play hide-and-seek in the schoolyard.		
4. Her brother is a student in Minh Khai primary school.		
5. In Teacher's Day, many students played exciting games.		

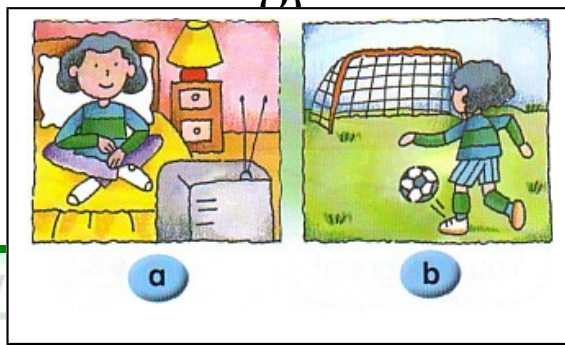
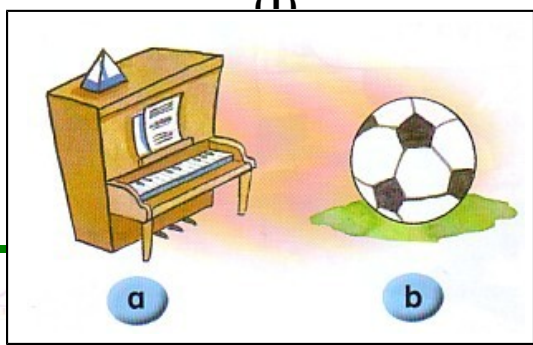
Câu 2: Nghe và khoanh tròn a hoặc b



(1)



(2)



(3)

(4)



PHẦN II: KIẾN THỨC NGÔN NGỮ

CÂU 1: *Ba trong số bốn từ trong mỗi câu sau có các nguyên âm được phát âm giống nhau. Hãy tìm ra từ thứ tư có nguyên âm đọc khác ba từ còn lại và đánh dấu vào từ ấy.*

- | | | | |
|-------------|----------|-----------|------------|
| 1. A. three | B. eat | C. people | D. ten |
| 2. A. time | B. night | C. live | D. child |
| 3. A.. some | B. come | C. love | D. home |
| 4. A. where | B. here | C. there | D. they're |
| 5. A. would | B. look | C. who | D. foot |

CÂU 2: *Chọn câu trả lời đúng nhất*

1. a. When is your father birthday?
b. When is your father's birthday?
2. a. Would you like an apple?
b. Would you like a apple?
3. a. She do not go to school on Sunday.
b. She does not go to school on Sunday.

4. a. How much is a pair of shorts?
b. How much are a pair of shorts?
5. a. Did you watched TV last night?
b. Did you watch TV last night?

CÂU 3: Em hãy ghép một câu hỏi ở cột A với câu trả lời thích hợp ở cột B:

A	B
1. What did he do at the School Festival?	a. 90
2. What time do you have breakfast everyday?	b. Because I want to be a singer.
3. How many people were there at the School Festival?	c. I went to school yesterday.
4. Why do you like music?	d. I drew a picture and sang songs.
5. What did you do yesterday?	e. I have breakfast at 6 o'clock everyday.

Em hãy ghi đáp án vào ô sau:

1..... 2..... 3..... 4..... 5.....

CÂU 4: Em hãy hoàn thành các câu sau. Sử dụng tranh gợi ý. (Điền từ hoặc cụm từ vào chỗ trống)

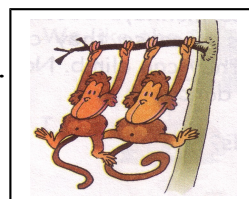
1. Therebooks in the picture.



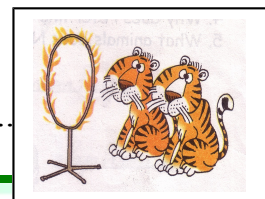
2. She



3. Therein the garden.



4. They are.....



5. My brother likes.....

PHẦN III: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Em hãy đọc lá thư Mai viết cho LiLi và trả lời các câu hỏi sau:

Dear LiLi,

I am writing to tell you about my family and my school. There are four people in my family : my parents, my brother and me. My father is a doctor. He is forty-one. He goes to work by bus. My mother is a teacher. She is thirty-five. She teaches in a primary school. My brother is six years old. He is a student in Minh Khai primary school. I am, too. I learn many subjects: math, music, art, science, English and Vietnamese. My favorite subject is science because the lessons are fun and I learn a lot about animals and plants. During the break time we usually play in the schoolyard. The boys often play football. The girls always play hide-and-seek.

Now tell me about your family and your school. Is your school big? Who's your teacher? Please write to me soon.

Love

Mai

1. How many people are there in Mai's family?

.....
.....

2. Where does her mother teach?

.....
.....

3. How many subjects does she learn? What are they?

.....
.....
.....
.....

4. What's her favourite subject?

.....
.....

5. Why does she like it?

.....
.....

Câu 2: Em hãy đọc đoạn văn sau , dùng các cụm từ gợi ý để điền vào chỗ trống:

Primary school

went to

was born



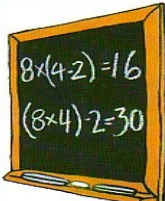
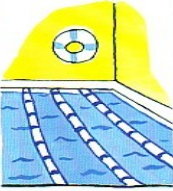


arrived home

a pair of

This is the story of my friend Minh. He is eleven years old. She (1)..... on 24th April in Hanoi. He lives at 14 Le Thanh Tong Street, Hanoi. He is a student at Thang Long (2)..... Last week, he was in a clothing store. He liked a blue blouse and (3)..... white shorts. Next, he (4)..... the post office because he wanted some stamps. Then, he went to a bookshop because he wanted some books and postcards. He (5)..... at 6.30 p.m.

PHẦN IV: VIẾT

Em hãy viết 1 đoạn văn (sử dụng tranh và các từ gợi ý dưới đây)

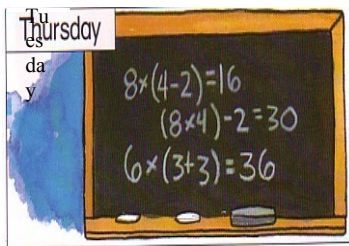
	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday
					

Hi, My name is Nga. I am a student at Dien Bien Primary school. I go to school five days a week: Monday, Tuesday, Wednesday, Thursday and Friday. I want to tell you about my school timetable and my activities.



1. At school, I/many/subjects.
Monday/I/have/and/about/animals/plants.

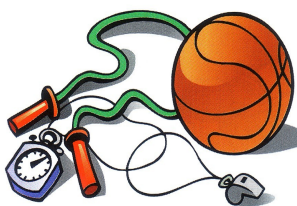
.....
.....



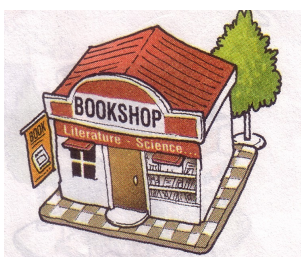
2. Tuesday/ I/ have/. During/lessons/I/many/interesting/ numbers.
I/not/ like/ because/ difficult.



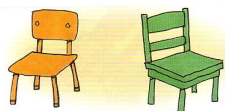
3. I/like/most. I/have/Thursday.
During/lessons/I/learn/read/write/English.



4. Wednesday and Friday/I/have. It/favourite/school.



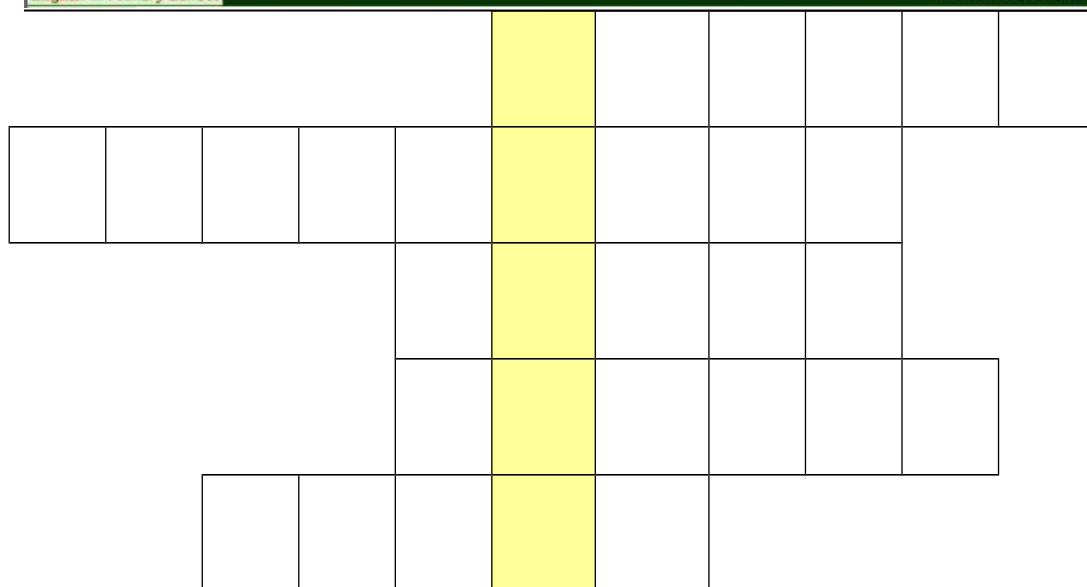
5. Weekend/ I/usually/go. Because/I/books/postcards.



'HÀN V: TRÒ CHƠI NGÔN NGỮ'

Câu 1: Em hãy s
hàng dọc màu đen





Từ khoá:

Câu 2: Em hãy tìm và khoanh tròn 5 từ chỉ về thời gian ở hàng ngang và hàng dọc trong ô chữ dưới đây:

M	I	N	U	T	E	S	W
O	Q	C	L	O	C	K	C
R	U	E	W	D	T	E	L
N	I	R	L	A	O	G	O
I	A	U	P	Y	D	A	C
N	I	G	H	T	A	K	H
G	E	V	E	N	I	N	G
A	F	T	E	R	N	O	O

Nội dung nghe câu 1: (Đề dự bị)

My name's Mai. There are four people in my family : my parents, my brother and me. My father is a doctor. He is forty-one. He goes to work by bus. My mother is a teacher. She is thirty-five. She teaches in a primary school. My brother is six years old. He is a student in Minh Khai primary school. And me, I'm a student in Ba Dinh primary school. I learn many subjects: math, music, art, science, English and Vietnamese. My favorite subject is science because the lessons are fun and I learn a lot about animals and plants. During the break time I usually play hide-and-seek in

the schoolyard. It was Teacher's Day yesterday. We sang and danced in the schoolyard. Many students played exciting games. I love my family and my school.

Nội dung nghe câu 2:

1. Every Saturday, students usually read books in the library.
2. Everyday, She goes to school by bus. But now she is riding a bike.
3. Do you like music?
No, I don't
Do you like playing soccer?
Yes, it is. This is a ball for you.
4. What did you do last night, Lan?
- First, I did my homework. Then I watched television in my room.
5. What did she do last weekend?
- She wrote a letter to her pen friend.

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
Thanh Hoá

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIAO LƯU OLYMPIC TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2008 - 2009 (đáp án đề dự bị)

PHẦN I: 10 points

Câu 1: (5 points)

- | | |
|------|------|
| 1. F | 4. T |
| 2. F | 5. T |
| 3. T | |

Câu 2: (5 points)

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. a | 2. b | 3. b | 4. a | 5. b |
|------|------|------|------|------|

PHẦN II: 10 points

Câu 1: (2,5 points)

1. D 2. C 3. D 4. B 5. A

Câu 2: (2,5 points)

1. b 2. a 3. b 4. a 5. b

Câu 3: (2,5 points)

1. d 2. e 3. a 4. b 5. c

Câu 4: (2,5 points)

1. are 8 books
2. is singing
3. 2 flowers
4. monkey
5. tigers

PHẦN III: 10 points

Câu 1: (5 points)

1. There are 4 people in her family.
2. She teaches in a primary school.
3. She learns 6 subjects. They are math, music, art, science, English and Vietnamese.
4. Her favourite subject is science.
5. Because she learns a lot about animals and plants.

Câu 2: (5 points)

- | | |
|-------------------|-----------------|
| 1. was born | 4. went to |
| 2. primary school | 5. arrived home |
| 3. a pair of | |

PHẦN III. 10 points

1. At school, I have many subjects. On Monday, I have science and learn about animals and plants.
2. On Tuesday, I have Math. During Math lessons I learn many interesting things about numbers. I don't like it because it is difficult.
3. I like English the most. I have it on Thursday. During English lessons I learn to read and write in English.
4. On Wednesday and Friday I have physical education. It is my favourite subject at school.
5. At weekend, I usually go to a bookshop. Because I want some books and postcards.

PHẦN IV. 10 POINTS

Câu 1: (5 points)

1. chairs
2. umbrella
3. dolls
4. school

5. desks

Từ khoá: **clock**

(Nếu tìm được từ khoá sẽ được tối đa 5 points, mỗi từ tìm được là 0,8 points)

Câu 2: (5 points)

Morning; clock; today; night; evening

PHẦN V: 10 POINTS

Câu 1: (5 points)

1. B 4. C

2. A 5. D

3. C

Câu 2: (5 points)

1. a 2. b 3. a 4. b 5. a

Tổng điểm toàn bài: 50 điểm